

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 12/10/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình nội bộ liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Giáo dục và Đào tạo phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Sở, Ban chỉ đạo ISO Sở, Thủ trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH-CN: Chi cục TCĐLCL;
- Sở Nội Vụ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu

PHỤ LỤC

Các lĩnh vực hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được công bố phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 11 năm 2021)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	I LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC	
1	1 Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	
2	2 Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
3	3 Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	
4	4 Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	
5	5 Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	
6	6 Tuyển sinh trung học phổ thông	
7	7 Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	
8	8 Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	
	II LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	
9	1 Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	
10	2 Sáp nhập, chia tách trường trung cấp sư phạm	
11	3 Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)	
12	4 Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
13	5 Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
14	6 Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	
15	7 Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	
16	8 Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp)	
	III LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC	
17	1 Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	
18	2 Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	
19	3 Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú	
20	4 Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	
	IV LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	
21	1 Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	

22	2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại	
23	3	Sáp nhập, chia tách Trung tâm giáo dục thường xuyên	
24	4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên	
	V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC KHÁC	
25	1	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	
26	2	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	
27	3	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	
28	4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	
29	5	<u>Giải thể trường trung học phổ thông chuyên</u>	
30	6	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương	
31	7	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	
32	8	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	
33	9	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	
34	10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	
35	11	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	
36	12	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	
37	13	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	
38	14	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	
39	15	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập	
40	16	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	
41	17	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
42	18	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	
43	19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
44	20	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	
45	21	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	
	VI	LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC	

46	1	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
47	2	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
48	3	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
49	4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên	
	VII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN	
50	1	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	
51	2	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia	
52	3	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	
53	4	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	
54	5	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
55	6	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
56	7	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	
57	8	Xét, cấp học bổng chính sách	
58	9	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
59	10	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	
60	11	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số.	
61	12	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	
62	13	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	
	VIII	LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI	
63	1	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam	
64	2	Phê duyệt liên kết giáo dục	
65	3	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục	
66	4	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết	
67	5	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
68	6	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
69	7	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	

70	8	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	
71	9	Cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
72	10	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
73	11	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
74	12	Chấm dứt hoạt động cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
	IX	LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH	
75	1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	
76	2	Xét tuyển sinh vào trường PT DTNT	
77	3	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	
78	4	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	
79	5	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	
80	6	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	
81	7	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	
	X	LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ	
82	1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	
83	2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	
84	3	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	
	XI	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG	
85	1	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	
86	2	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2	
87	3	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	
88	4	Thủ tục tiếp công dân	
89	5	Thủ tục xử lý đơn	
90	6	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	
91	7	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	
92	8	Thủ tục thực hiện việc giải trình	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh
Bà Rịa-Vũng Tàu phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
đối với hoạt động thuộc phạm vi giải quyết thủ tục hành chính của
Sở Giáo Dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**

*(Theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT
ngày tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu